

DANH MỤC TÀI SẢN

(Kèm theo Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 90-2025/HĐ-ĐG/VTBT-BTN ngày 19/6/2025)

STT	Loại cáp	TTVT1	TTVT2	TTVT3	Tổng
1	10x2x0.5	55	0	0	55
2	20x2x0.5	3.219	3.875	1.688	8.782
3	30x2x0.4	52	0	0	52
4	30x2x0.5	11.697	6.059	3.876	21.632
5	50x2x0.4	597	0	0	597
6	50x2x0.5	68.186	17.637	14.960	100.783
7	100x2x0.4	3.223	1.760	0	4.983
8	100x2x0.5	49.874	13.466	13.904	77.244
9	200x2x0.4	37.742	6.893	0	44.635
10	200x2x0.5	3.845	892	4.155	8.892
11	300x2x0.4	6.222	590	0	6.812
12	300x2x0.5	563	0	0	563
13	400x2x0.4	25.732	1.641	0	27.373
14	400x2x0.5	1.215	0	0	1.215
15	500x2x0.4	0	0	0	0
16	600x2x0.4	667	233	0	900
Tổng chiều dài (m)		212.889	53.045	38.583	304.518